

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 158/2020/HS-ST

Ngày: 09-6-2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Trung và bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đức Lễ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 143/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Anh T**; Tên gọi khác: T chó; Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1995; Tại: tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn a, xã b, huyện c, tỉnh Đắk Lắk; Chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thanh H (đã chết) và bà Hoàng Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: 02 tiền án. Tại bản án số 421/2015/HSST ngày 30/12/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội: Cưỡng đoạt tài sản, ngày 10/12/2016, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống; Tại bản án số 244/2018/HSST ngày 26/9/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội: Trộm cắp tài sản, ngày 09/9/2019, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống. Nhân thân: Ngày 07/10/2011 bị Ủy ban nhân dân thành phố B, ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng số 03, xã Hòa P, huyện Hòa V, thành phố Đà Nẵng, thời hạn 24 tháng, về hành vi: Trộm cắp tài sản. Ngày 07/10/2013 chấp hành xong Quyết định hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 cho đến nay - Có mặt.

- **Người bị hại:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986; trú tại: Phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Võ Phi Đ, sinh năm: 1973; trú tại: Phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2/ Anh Trần Minh Q, sinh năm 1972; trú tại: Thôn B, xã T, huyện P, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Anh T là đối tượng đã bị kết án, về các tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù T sống lang thang, không có nơi ở nhất định và sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 08/4/2020, T một mình điều khiển xe Mô tô, biển số 47K1-9359 đi trên đường Nguyễn Đức C, phường L, thành phố B, thì gặp trời mưa nên T dừng xe lại trước hiên nhà anh Nguyễn Đình T, địa chỉ số nhà x, để trú mưa. Sau đó, T nhìn thấy cửa kính ra vào căn nhà trên không khóa mà chỉ khép lại, nên T đẩy cửa đi vào trong mục đích để xin mời lửa hút thuốc lá nhưng không thấy người nào trong nhà. Lúc này, T quan sát thì thấy ở khu vực trên kệ sắt ở chính giữa nhà có để 01 chiếc ví da nam, màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lén lút đi đến trộm cắp chiếc ví da trên của anh T rồi mở ra kiểm tra thấy bên trong chiếc ví da có 01 xấp tiền, mệnh giá 200.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân. Thấy vậy, T nhanh chóng bỏ chiếc ví da trên vào trong túi áo khoác rồi đi ra bên ngoài điều khiển xe Mô tô 47K1-9359 đi đến khu vực bãi đất trống trên đường T, phường A, thành phố B thì dừng xe lại mở ví da trộm cắp được ra, thấy bên trong có số tiền 11.200.000 đồng, T lấy T bộ số tiền bỏ vào túi áo khoác, còn ví da và các giấy tờ tùy thân của anh T, thì T đã vứt bỏ vào đồng lửa gần đó. Số tiền trộm cắp có được T đã sử dụng 3.500.000 đồng vào việc mua ma túy và sử dụng 500.000 đồng vào việc tiêu xài cá nhân. Đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 09/4/2020 khi T đang đi trên đường T, thì bị lực lượng Công an phường Tân An, thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện. Quá trình làm việc T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình; thu giữ trên người của T số tiền 7.200.000 đồng và 01 chiếc xe Mô tô biển số 47K1-9359; 01 chứng minh nhân dân số: 241494038, mang tên Trần Anh T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1110 màu đen, đã qua sử dụng. Sau đó chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, xử lý theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định:

Số tiền 7.200.000 đồng (Là số tiền bị cáo T trộm cắp, còn lại) là tài sản của anh Nguyễn Đình T. Ngày 08/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn

Ma Thuột ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho anh T nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh T yêu cầu bị cáo Trần Anh T phải bồi thường số tiền còn lại 4.000.000 đồng. Đối với số giấy tờ tùy thân và chiếc ví da nam màu đen bị mất, không thu hồi được, anh T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường;

Đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu trắng biển số 47K1-9359, là phương tiện bị cáo Trần Anh T, sử dụng vào việc phạm tội, là tài sản của anh Võ Phi Đ, mua lại của anh Trần Minh Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh Đ không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, đồng thời ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho anh Võ Phi Đ nhận quản lý, sử dụng.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1110 màu đen, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng minh nhân dân, số: 241494038 mang tên Trần Anh T là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo T nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Tại bản cáo trạng số: 153/CT-VKS-TPBMT ngày 18/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, đã truy tố bị cáo Trần Anh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Trần Anh T đã khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ hành vi của bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Anh T về tội Trộm cắp tài sản, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Anh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Anh T: từ 02 năm 06 tháng- 03 năm tù.

*** Các biện pháp tư pháp:** Áp dụng các Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự:

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, trả lại: số tiền 7.200.000đồng cho anh Nguyễn Đình T; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu trắng biển số 47K1-9359 cho anh Võ Phi Đ là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Chấp nhận việc anh Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường tài sản bị mất không thu hồi được gồm 01 chiếc ví da và chi phí làm lại giấy tờ tùy thân.

- Buộc bị cáo Trần Anh T có trách nhiệm bồi thường cho anh T số tiền 4.000.000 đồng bị cáo T trộm cắp được và đã tiêu xài hết.

- Tuyên trả cho bị cáo Trần Anh T 01 di động nhãn hiệu Nokia model 1110 màu đen, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng minh nhân dân, số: 241494038 mang tên Trần Anh T không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Anh T tại phiên tòa hoàn T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập, có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, truy tố đối với bị cáo Trần Anh T là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 08/4/2020, tại số nhà x, phường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Trần Anh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 11.200.000 đồng, của anh Nguyễn Đình T, đến khoảng 01 giờ 30 phút sáng ngày 09/4/2020 thì bị phát hiện. Hành vi của Trần Anh T thực hiện là đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”

a).....;

g) Tái phạm nguy hiểm.”

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm bất hợp pháp đối với quyền sở hữu về tài sản của bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc bị cáo phải biết được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị nghiêm khắc. Song do ý thức coi thường pháp luật, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười biếng lao

động nên bị cáo đã lén lút trộm cắp của anh Nguyễn Đình T số tiền 11.200.000 đồng. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Trần Anh T là người có nhân thân xấu, bản thân bị cáo đã có 02 tiền án về các tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích. Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội, mặc dù trị giá tài sản bị cáo trộm cắp không lớn nhưng với lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Anh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo Trần Anh T ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong T xã hội.

[4] Đối với số tiền 7.200.000 đồng (số tiền bị cáo T trộm cắp, còn lại) quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Đình T. Ngày 08/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Quyết định xử lý vật chứng trao trả cho anh T nhận quản lý, sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản, anh T yêu cầu bị cáo Trần Anh T phải bồi thường số tiền còn lại là 4.000.000 đồng. Đối với số giấy tờ tùy thân và chiếc ví da nam màu đen bị mất, không thu hồi được, anh T tự đi làm lại giấy tờ, không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường.

Đối với 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu trắng biển số 47K1-9359, là phương tiện bị cáo Trần Anh T, sử dụng vào việc phạm tội. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Võ Phi Đ, mua lại của anh Trần Minh Q nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Anh Đ không biết bị cáo T sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý, đồng thời ra Quyết định trả chiếc xe trên cho anh Võ Phi Đ nhận quản lý, sử dụng là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia model 1110 màu đen, đã qua sử dụng và 01 Giấy chứng minh nhân dân, số: 241494038 mang tên Trần Anh T là tài sản thu giữ của bị cáo T, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án;

Đối với đối tượng bán ma túy cho bị cáo T để sử dụng. Quá trình điều tra đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

thành phố Buôn Ma Thuột, tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Anh T vào ngày 08/4/2020, Công an thành phố Buôn Ma Thuột, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với Trần Anh T, là phù hợp.

[5] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm h, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Anh T (T chó) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Xử phạt bị cáo Trần Anh T (T chó): 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2020.

* **Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ vào các Điều 46, Điều 47 và Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

+ *Về trách nhiệm dân sự:*

- Buộc bị cáo Trần Anh T phải bồi thường cho anh Nguyễn Đình T số tiền 4.000.000 đồng.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật Dân sự để tính lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án.

- Chấp nhận việc anh Nguyễn Đình T không yêu cầu bị cáo Trần Anh T phải bồi thường đối với chi phí làm lại giấy tờ tùy thân và chiếc ví da nam màu đen là tài sản bị mất, không thu hồi được.

+ *Về xử lý vật chứng:*

- Chấp nhận cơ quan điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột trả lại tài sản gồm: 7.200.000 đồng (số tiền bị cáo T trộm cắp, còn lại) cho anh Nguyễn Đình T; 01 chiếc xe Mô tô nhãn hiệu SYM, loại xe Attila, màu trắng biển số 47K1-9359 cho anh Võ Phi Đ là các chủ sở hữu nhận quản lý, sử dụng.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Trần Anh T: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Nokia model 1110 màu đen, đã qua sử dụng không kiểm tra tình trạng hoạt động; 01 Giấy chứng minh nhân dân số: 241494038 mang tên Trần Anh T, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác thi hành án.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/5/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

*** Về án phí:** Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Anh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm ngày) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk; VKSND TP. BMT;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Công an TP. Buôn Ma Thuột;
- CCTHADS TP. Buôn Ma Thuột;
- THA phạt tù TP. Buôn Ma Thuột;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS+ VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Thị Trúc

